

Bản án số: **106/2024/HS-ST**

Ngày: 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hồng; Bà Nguyễn Thị Mai – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kha Quý T**, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 15/11/2006, tại Nghệ An (Thời điểm thực hiện hành vi vi phạm bị phát hiện là 17 tuổi 02 tháng 09 ngày).

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, T giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12

Họ tên bố: Kha Văn L, Sinh năm: 1970

Họ tên mẹ: Lu Bích H, Sinh năm: 1972

Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lô Thái H**, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 2004, tại Nghệ An

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản Mả, xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, T giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Văn hóa: 9/12

Họ tên bố: Lô Văn H, Sinh năm: 1984 (đã chết)

Họ tên mẹ: Lô Thị Đ, Sinh năm: 1985

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/01/2024, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, số giam 989 E2 - B19. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Lương May M**, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: không

Sinh ngày: 25/7/2006, tại Nghệ An (Thời điểm thực hiện hành vi vi phạm bị phát hiện là 17 tuổi 03 tháng).

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, T giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12

Họ tên bố: Lương Văn Đ, Sinh năm: 1970

Họ tên mẹ: Lò Thị G Sinh năm: 1972

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Kha Quý T:* ông Kha Văn L, sinh năm 1970 và bà Lu Bích H, sinh năm 1972; Nơi thường trú: huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H: chị Kha Thị N, sinh năm 2001; Địa chỉ: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Chị N có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lương May M:* ông Lương Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Lò Thị G, sinh năm 1972; Nơi thường trú: huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (ông Đ, bà G vắng mặt tại phiên tòa)

Đại diện Đoàn thanh niên UBND xã Tiên Dương: Bà Nghiêm Thị Trà, Phó Bí thư đoàn thanh niên xã Tiên Dương (bà Trà có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đ*, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ dân phố số 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Lô Thị T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm Nuông, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh H Bình. *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Người bào chữa cho các bị cáo Kha Quý T, Lương May M, Lô Thái H:** ông Vũ Văn Dũng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Minh Đ (Sinh năm: 1998; Trú tại: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) có xưởng lắp ráp xe đạp điện tại thôn Thổ Bảo, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Kha Quý T, Lương May M và Lô Thái H đều là nhân viên làm việc tại xưởng của anh Đ từ khoảng tháng 10/2023. Thời gian đầu thì cả T, M và H ăn, ở và sinh hoạt tại xưởng của anh Đ nhưng sau đó thuê trọ tại thôn Đông Tây, xã Vân Nội, huyện Đông Anh. Các đối tượng cũng đã được anh Đ trả lương đầy đủ đến hết tháng 12/2023. Tuy nhiên, do ham chơi, cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2023 đến ngày 19/01/2024 .T và M thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, T và Lô Thái H thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và một mình T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

**** Kha Quý T cùng Lương May M cùng nhau thực hiện 02 lần:***

- Khoảng cuối tháng 10/2023 sau khi hết giờ làm buổi sáng, T rủ M trộm cắp bình ắc quy tại xưởng của anh Đ đem đi bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. T đi đến rút nguồn điện của hệ thống Camera tại xưởng rồi ra vị trí để bình ắc quy cũ lấy 01 thùng (gồm 04 bình ắc quy đã qua sử dụng) cho vào bao tải lấy tại xưởng, mang ra sân. Sau đó quay vào cắm lại nguồn điện hệ thống Camera và bảo M cùng mang đi bán. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Winer BKS: 29L5-197.41 (xe của anh Đ để tại xưởng phục vụ công việc) chở M đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Để (Sinh năm: 1988) và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng (Sinh năm: 1989) đều trú tại: thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh để tiêu thụ. Tại đây, T vào gặp anh Để nói “có mua bình ắc quy không”, anh Để trả lời “anh chỉ mua cân sắt vụn chứ không mua theo giá bình”. Sau đó T bán 04 bình ắc quy vừa trộm cắp được cho anh Để với giá 300.000đ. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, T và M đi về xưởng và cùng tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2024, sau khi hết giờ làm buổi chiều T rủ M trộm cắp bình ắc quy tại xưởng anh Đ đem đi bán lấy tiền, M đồng ý. T và M trộm cắp 02 thùng ắc quy (bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy) rồi mang đến bán cho anh Để và chị Hồng với giá 700.000đ. Anh Để chuyển khoản số tiền 400.000đ đồng vào tài khoản 06151120069999 – Mbbank của T và đưa 300.000đ tiền mặt. T chia cho M số tiền 300.000đ còn 400.000đ T giữ lại tiêu xài cá nhân.

**** Kha Quý T cùng Lô Thái H thực hiện 04 lần:***

- Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2023, Kha Quý T rủ Lô Thái H trộm cắp tài sản trong xưởng của anh Đ đem đi bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. T điều khiển xe máy BKS: 29L5-197.41 của anh Đ chở H đến xưởng để trộm cắp tài sản. Đến nơi H mở khoá cổng xưởng để cả hai vào trong sân, T vào phòng để hệ thống camera rút điện nguồn và mở khoá kho để bình ắc quy rồi lấy 01 bao tải chứa trong xưởng đưa cho H cầm. Sau đó T vào bên trong kho bê 02 thùng ắc quy (bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy) đưa cho H đứng ngoài cửa kho cho vào trong bao tải rồi cả hai cùng bê lên xe máy. H dắt xe máy ra ngoài cổng đứng đợi, còn T đi vào cắm lại hệ thống nguồn điện

camera, khoá cửa kho và cửa xưởng. H và T mang số bình ắc quy đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đễ và chị Hồng để bán. Khi đến nơi, H đứng đợi ở ngoài còn T đi vào gặp và bán cho anh Đễ, chị Hồng với giá 750.000đ. Toàn bộ số tiền trên, cả hai cùng sử dụng, tiêu xài hết.

****Cũng bằng phương thức và thủ đoạn trên, Kha Quý T và Lô Thái H còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, một mình Kha Quý T thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của anh Đ, cụ thể:***

- Khoảng một vài ngày (sau ngày 27/12/2023), vào khoảng 18 giờ, T tiếp tục rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. T cùng H trộm cắp 03 thùng ắc quy (bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy) rồi mang đến bán cho anh Đễ và chị Hồng với giá 1.100.000đ. Chị Hồng chuyển số tiền 1.100.000đ vào tài khoản 06151120069999 Mbbank của T. Sau khi nhận được tiền T cùng H về phòng trọ mua hết đồ ăn để cả hai cùng sử dụng.

- Khoảng 22 giờ ngày 12/01/2024, T cùng H trộm cắp 03 thùng ắc quy (bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy) rồi mang đến bán cho anh Đễ và chị Hồng với giá 1.100.000đ. Sau khi nhận được tiền T cùng H cùng tiêu xài cá nhân hết.

- Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2024, T cùng H trộm cắp 02 thùng ắc quy (bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy) rồi mang đến bán cho anh Đễ và chị Hồng với giá 800.000đ. Chị Hồng chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản 06151120069999 Mbbank của T. Sau khi nhận được tiền T cùng H cùng tiêu xài cá nhân hết.

**** Kha Quý T thực hiện một mình 03 vụ trộm cắp tài sản:***

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Winner BKS: 29L5-197.41 của anh Đ đi từ phòng trọ tại thôn Đông Tây, xã Vân Nội đến xưởng của anh Đ tại thôn Thố Bảo, xã Vân Nội trộm cắp khoảng 02 thùng ắc quy (bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy) rồi mang đến bán cho chị Hồng với giá 750.000đ. Chị Hồng chuyển tiền vào tài khoản 06151120069999 mở tại ngân hàng MBbank của T.

- Khoảng 18 giờ ngày 17/01/2024, T rủ H đi trộm cắp tài sản của anh Đ nhưng H không đi. Sau đó một mình T đến xưởng của anh Đ trộm cắp khoảng 06 bình ắc quy rồi mang đến bán cho chị Hồng và anh Đễ được khoảng 800.000đ. T một mình tiêu xài số tiền trên, không nói H biết.

- Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, một mình Kha Quý T đến xưởng trộm cắp khoảng 06 bình ắc quy rồi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đễ, chị Hồng bán được khoảng 1.100.000đ. Số tiền trên, T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/01/2024, anh Nguyễn Minh Đ phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo.

**** Vật chứng vụ án:***

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đễ: 02 bình ắc quy đã qua sử dụng ký hiệu 6 – DZF – 20.9; ký hiệu 12V – 20.9AH, trên lắp bình dán tem ký hiệu LH và ký hiệu PD23-08-13, PG; 08 bình ắc quy ký hiệu “YAMATO” ký hiệu 6-DZF-30 và 11 thùng cát Tg bên trong mỗi thùng có 04 bình ắc quy chưa qua sử dụng, ký hiệu 6-DZF-20.9; 12V-20.9AH trên lắp bình có dán tem ký hiệu LH.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Minh Đ 09 đoạn video có hành ảnh liên quan đến việc các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Tạm giữ của Kha Quý T: Số tiền 15.000.000 đồng (tiền bồi thường dân sự).

- Tại Cơ quan điều tra, ban đầu anh Nguyễn Minh Đ trình bày số lượng tài sản bị chiếm đoạt là: 164 Bình ắc quy axit – chì 12V/20AH chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Á Châu, Model: 6 – DZF – 20; 68 Bình ắc quy axit – chì 12V/20AH đã qua sử dụng, nhãn hiệu Á Châu, Model: 6 – DZF – 20 và 08 (tám) bình ắc quy ký hiệu “YAMATO” ký hiệu 6-DZF-30 (đã qua sử dụng). Tuy nhiên sau đó, anh Đ đã kiểm tra lại và xác định số lượng bình ắc quy bị các đối tượng trộm cắp là: 64 Bình ắc quy axit - chì 12V/20AH chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Á Châu, Model: 6 –DZF - 20 và 08 (tám) bình ắc quy ký hiệu “YAMATO” ký hiệu 6-DZF-30 đã qua sử dụng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 05/02/2024 của Hội đồng thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận:

- 164 Bình ắc quy axit – chì 12V/20AH chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Á Châu, Model: 6 – DZF – 20 trị giá là: 52.480.000đ.

- 68 Bình ắc quy axit – chì 12V/20AH đã qua sử dụng, nhãn hiệu Á Châu, Model: 6 – DZF – 20 trị giá: 10.880.000đ.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 12/3/2024 của Hội đồng thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận kết luận: 08 (tám) bình ắc quy ký hiệu “YAMATO” ký hiệu 6-DZF-30 đã qua sử dụng trị giá là: 1.280.000đ.

* Tại Cơ quan điều tra, Kha Quý T, Lô Thái H và Lương May M khai nhận hành vi vi phạm phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Ngoài ra, Kha Quý T còn khai: Những lần T thực hiện trộm cắp ắc quy một mình thì T không nhớ chính xác được số lượng bình và đặc điểm bình đã trộm cắp của anh Đ. Các lần giao dịch mua bán bình ắc quy với anh Đ và chị Hồng thì T không nói là tài sản do trộm cắp mà có.

* Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hồng đều xác định: Khi thu mua các tài sản của các đối tượng thì anh chị không biết tài sản trên là do phạm tội mà có, các đối tượng đều không nói chuyện về nguồn gốc tài sản. Số lượng, số lần, cũ hay mới và chủng loại bình ắc quy mua của các đối tượng, anh chị đều không nhớ rõ cụ thể. Sau khi thu mua bình ắc quy của những người này thì anh chị để vào kho chứa đồ cùng nhiều phế liệu cũ khác thu mua được. Ngoài số ắc quy đã bị tạm giữ thì chị Hồng đã bán được khoảng 03 thùng ắc quy (mỗi thùng có 04 chiếc ắc quy) cho một người nam giới không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.500.000đ.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Bản thân Kha Quý T đã một mình thực hiện trộm cắp tài sản, cùng Lương May M và cùng Lô Thái H thực hiện trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Minh Đ với tổng số 72 bình ắc quy (gồm: 64 Bình ắc quy axit – chì 12V/20AH, nhãn hiệu Á Châu, Model: 6 – DZF – 20 (có 62 bình ắc quy mới chưa qua sử dụng và 02 bình cũ đã qua sử dụng) và 08 bình ắc quy ký hiệu “YAMATO” ký hiệu 6-DZF-30 đã qua sử dụng) có tổng trị giá là: 21.440.000đ. Trong đó Lương May M cùng T thực hiện 02 vụ (04 bình ắc quy cũ và 08 bình ắc quy mới) trị giá tài sản là

3.200.000đ; Lô Thái H cùng Kha Quý T thực hiện Trộm cắp tài sản 04 vụ (40 bình ắc quy mới) trị giá tài sản 12.800.000đ.

Đối với anh Nguyễn Văn Đễ và chị Nguyễn Thị Hồng, kết quả điều tra xác định: Anh chị không biết số bình ắc quy mua của các đối tượng là do Trộm cắp tài sản mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với số bình ắc quy thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đễ và chị Hồng, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Minh Đ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ.

Đối với số tiền 15.000.000đ tạm giữ của Kha Quý T nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đ, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trao trả cho anh Đ.

Về dân sự: Anh Đ đã nhận tổng số tiền bồi thường là 25.000.000đ (nhận của Kha Quý T là 15.000.000đ, nhận của chị Lô Thị Thuỷ (Sinh năm: 1990; trú tại: Xóm Nuông, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh H Bình; là Di ruột của Lô Thái H) là 10.000.000đ. Anh Đ không yêu cầu gì thêm về dân sự và đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS - ĐA ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Kha Quý T, Lô Thái H và Lương May M phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo giữ nguyên các lời khai đã trình bày thành khẩn và trung thực tại cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy các tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 65, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Kha Quý T từ 09 (chín) tháng đến 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lô Thái H 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều, 65, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lương May M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- **Về xử lý vật chứng:** Đối với số bình ắc quy thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Để và chị Hồng, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Minh Đ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ.

Đối với số tiền 15.000.000đ tạm giữ của Kha Quý T nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đ, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý bằng hình thức trao trả cho anh Đ.

- **Về dân sự:** Anh Đ đã nhận tổng số tiền bồi thường là 25.000.000đ (nhận của Kha Quý T là 15.000.000đ, nhận của chị Lô Thị Thủy là Dì của Lô Thái H là 10.000.000đ). Anh Đ không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt phù hợp và hưởng sự khoan hồng của pháp luật vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, gia đình các bị cáo đều có Hn cảnh khó khăn trong đó bị cáo H thuộc hộ nghèo. Bị cáo T và M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, gia đình bị cáo T, bị cáo M có ông nội là người có công với cách mạng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số bị cáo T, bị cáo M phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận biết pháp luật hạn chế, nên đã vi phạm pháp luật; các bị cáo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

2. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với Biên bản sự việc, Sơ đồ hiện trường, hình ảnh camera thu giữ và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2023 đến ngày 19/01/2024, Kha Quý T, Lô Thái H và Lương May M đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản (bình ắc quy xe đạp điện) của anh Nguyễn Minh Đ tại thôn Thố Bảo, xã Vân Nội, huyện Đông Anh.

Trong đó Lô Thái H tham gia trộm cắp cùng Kha Quý T 04 vụ; Lương May M tham gia trộm cắp cùng Kha Quý T 02 vụ như nội dung bản cáo trạng.

Tổng trị giá tài sản mà Kha Quý T một mình trộm cắp đồng thời tham gia trộm cắp cùng với Lô Thái H và Lương May M là 21.440.000đ.

Tổng trị giá tài sản Lô Thái H trộm cắp cùng với Kha Quý T là 12.800.000đ.

Tổng trị giá tài sản Lương May M trộm cắp cùng với Kha Quý T là 3.200.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng ngừa chung là cần thiết. Có tác dụng phòng ngừa tội phạm về xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung.

3. Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

4. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả ba bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn, đều chưa có tiền án tiền sự, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với cáo Kha Quý T: Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo có ông nội là Kha Văn Dung có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị cáo T trong quá trình đi học cũng là học sinh ngoan và có nhiều thành tích trong học tập, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại 15 triệu đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Đối với Lô Thái H: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, chị Lô Thị T là dì của bị cáo đã thay mặt gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại 10 triệu đồng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận số 22/GCN – HN.HCN ngày 01.1.2022 do UBND xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cấp, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Đối với bị cáo Lương May M:** bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số, số tiền gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có ông nội là Lương Văn Chấn được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên) đối với các bị cáo.

- Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Tòa án xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó cá thể hóa, có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội. Đánh giá toàn diện vụ án cho thấy: các bị cáo có mối quan hệ là bạn bè, cùng làm việc tại xưởng của anh Đ, ... do có lòng tham, thiếu hiểu biết, thiếu tu dưỡng nên dẫn đến việc vi phạm pháp luật để tiêu sài cá nhân. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bột phát nảy sinh ý định phạm tội, cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công, phân nhiệm vai trò cho nhau, giá trị của số tài sản trộm cắp không lớn. Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt để có tính răn đe và giáo dục chung.

Căn cứ vào diễn biến hành vi của các bị cáo từ khi phạm tội; số tiền các bị cáo phạm tội, vai trò các bị cáo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức hiểu biết hạn chế, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo lần đầu phạm tội. Nhân thân các bị cáo tốt và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T và bị cáo M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các quy định xử phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Việc không cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nên xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (Sửa đổi một số Điều của của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

5. **Về hình phạt bổ sung:** Xét điều kiện kinh tế, nghề nghiệp, thu nhập, khả năng thi hành án, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có Hn cảnh gia đình khó khăn, chưa có công việc có thu nhập ổn định.... là phù hợp với quy định pháp luật.

6. **Về xử lý vật chứng :** Đối với số bình ắc quy thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đễ và chị Hồng, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Minh Đ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ .

Đối với số tiền 15.000.000đ tạm giữ của Kha Quý T nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đ, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trao trả cho anh Đ.

7. **Về dân sự:** Anh Đ đã nhận tổng số tiền bồi thường là 25.000.000đ (nhận của Kha Quý T 15.000.000đ, nhận của chị Lô Thị Thủy là Di của Lô Thái H 10.000.000đ).

Chị Lô Thị T đại diện cho gia đình bị cáo Lô Thái H tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ cho anh Đ và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền này nên không xét. Anh Đ không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

8. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về đề xuất đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

9. **Về án phí:** Các bị cáo đều người dân tộc thiểu số nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

10. **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh của bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Kha Quý T, Lô Thái H, Lương May M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Các Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015: **Xử phạt: Bị cáo Kha Quý T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 62, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: **Xử phạt: Bị cáo Lô Thái H 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án. Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Lô Thái H nếu bị cáo không phạm tội khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015: **Xử phạt: Bị cáo Lương May M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Kha Quý T, Lô Thái H, Lương May M cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tiếp tục lưu giữ 1 USD chứa 09 đoạn video có hình ảnh liên quan đến các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và tiền bồi

thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lô Thái H thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số, Bị cáo Kha Quý T, Lương May M là người dân tộc thiểu số nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Kha Quý T, Lương May M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Huyền

